TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/DS-ST
Ngày: 24-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Liêm
2. Ông Trương Hữu Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-DS ngày 04/6/2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Bà Liễu Thị Kim L1, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L; bị đơn bà Liễu Thị Kim L1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2024, quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà Nguyễn Thị Kim L) trình bày:

Bà Liễu Thị Kim L1 và bà Nguyễn Thị Kim L không có mối quan hệ gì chỉ quen biết nhau vì bà L1 là con của bà Hồ Thị P, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương cũng là người mà bà L cho vay tiền.

Bà Liễu Thị Kim L1 có vay của bà L số tiền 10.000.000 đồng ngày 01/11/2019. Nội dung giấy vay tiền trên là chữ viết con bà L tên Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 2006, tuy nhiên bà L1 chỉ ký tên và ghi họ tên của mình vào giấy vay tiền này. Khi vay tiền thì hai bên có thỏa thuận tiền lãi suất 2% tháng (10.000.000 đồng mỗi tháng đóng 200.000 đồng nhưng hiện nay phía bà L1 không có đóng lãi gì). Khi đến thời hạn thanh toán, phía bà L1 cứ hứa hẹn không thực hiện nghĩa vụ cam kết của mình nên phát sinh tranh chấp. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà L tiếp tục yêu cầu bà L1 thanh t số tiền vay 10.000.000 đồng và không đồng ý phương thức trả dần mỗi tháng 500.000 đồng như lời trình bày của bị đơn.

Ngoài ra, nguyên đơn không có tranh chấp gì khác.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2024, quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn (bà Liễu Thị Kim L1) trình bày:

Hiện tại bà Liễu Thị Kim L1 đang làm nghề công nhân cạo mủ cho Nông trường Trần Văn L2 và đang sinh sống tại ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Bà Liễu Thị Kim L1 và bà Nguyễn Thị Kim L không có mối quan hệ gì chỉ là hàng xóm của nhau. Bà Liễu Thị Kim L1 là người biết đọc, biết viết rõ ràng và thừa nhận có vay của bà L số tiền 10.000.000 đồng ngày 01/11/2019. Nội dung giấy vay tiền trên không phải chữ viết của bà L1, tuy nhiên bà L1 chỉ ký tên và ghi họ tên của mình. Số tiền 10.000.000 đồng bà L1 sử dụng vào mục đích để sử dụng cá nhân. Bà L1 cho rằng đã thanh toán toàn bộ số tiền này cho bà L và có thỏa thuận tiền lãi suất 01 tháng bà L1 phải đóng cho bà L số tiền lãi 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng) nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình.

Hiện nay bà L khởi kiện yêu cầu bà L1 thanh t số tiền vay 10.000.000 đồng, ý kiến của bà L1 đồng ý trả nợ số tiền này nhưng hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn thu thập hàng tháng hơn 6.000.000 đồng nên phương thức trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền 10.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương phát biểu tại phiên tòa:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhận thấy: Căn cứ vào các giấy vay tiền ngày 01/11/2019 vay số tiền 10.000.000 đồng, nguyên đơn cho rằng có thỏa thuận lãi suất 2% mỗi tháng là 200.000 đồng thỏa thuận miệng, đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc 10.000.000 đồng có thỏa thuận thời hạn trả.

Hiện nay, nguyên đơn bà L cho rằng đã nhiều lần yêu cầu bị đơn bà L1 phải thanh toán số tiền trên nhưng bị đơn vẫn chưa thanh toán nên khởi kiện yêu cầu bị đơn bà L1 phải thanh toán số tiền vay trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bị đơn bà L1 thừa nhận chữ ký tên L1 và chữ viết tên Liễu Thị Kim L1 trên giấy mượn tiền 01/11/2019 là của bị đơn bà L1 ký, chữ viết ghi họ tên của bị đơn Liễu Thị Kim L1. Vì vậy bị đơn bà L1 không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định đối

với chữ ký tên và chữ viết họ tên của bị đơn bà L1 trên giấy vay tiền nêu trên. Đối với yêu cầu của nguyên đơn bà L, bị đơn bà L1 đồng ý thanh toán cho nguyên đơn bà L số tiền 10.000.000 đồng, nhưng do hiện nay kinh tế khó khăn thu nhập hàng tháng của bị đơn chỉ hơn 6.000.000 đồng nên bị đơn muốn trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết 10.000.000 đồng. Như vậy, giữa nguyên đơn bà L, bị đơn bà L1 tồn tại hợp đồng dân sự vay tài sản có kỳ hạn, không có lãi, việc bị đơn bà L1 đến hạn nhưng không thanh toán số tiền vay trên đã vi phạm sự thỏa thuận của các bên, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ đối với số tiền gốc phải thanh toán 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ của đương sự cung cấp, toà án thu thập và quy định định của pháp luật tại Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tiền gốc 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Liễu Thị Kim L1 trả nợ số tiền vay 10.000.000 đồng. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, việc xác định tư cách tham gia tố tụng là phù hợp quy định của pháp luật.

[1.2] Quá trình xác minh thu thập chứng cứ thể hiện bị đơn bà Liễu Thị Kim L1 hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 01/11/2019, bà Liễu Thị Kim L1 có vay của bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Khi vay tiền thì con bà L tên Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 2006, là người lập văn bản không có tiêu đề chỉ thể hiện nội dung vay tiền trên tờ giấy học sinh và được lập tại nhà của bà L, sau đó bà L1 xem nội dung và ký tên xác nhận, đồng thời cam kết trong thời hạn 02 tháng (tức đến ngày 01/01/2024) sẽ thanh toán số tiền trên cho bà L. Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa phía bị đơn bà Liễu Thị Kim L1 thừa nhận chữ ký tên "L1" và ghi họ tên "Liễu Thị Kim L1" là chữ viết của mình trên văn bản ngày 01/11/2019 và đây là tình tiết không cần phải chứng minh được các bên đương sự thừa nhận theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng là hoàn toàn có thật và phía bà Liễu Thị Kim L1 không thực hiện đúng cam kết trả nợ khi đến thời hạn, cố tình trốn

tránh nghĩa vụ thanh toán tiền vay là vi phạm Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Xét ý kiến của bị đơn bà Liễu Thị Kim L1 cho rằng đã thanh toán số tiền 10.000.000 đồng và đồng thời hàng tháng đã đóng tiền lãi cho bà L số tiền 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng) nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, ý kiến của bà L1 đưa ra là chưa phù hợp với các tình tiết tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị đơn đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thanh toán số tiền 10.000.000 đồng cho bà L nhưng với phương thức trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi thanh toán hết số tiền trên vì hiện nay bà L1 đi làm công nhân cạo mủ cho Nông trường Trần Văn L2, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, mức thu thập hàng tháng hơn 6.000.000 đồng, tuy nhiên phương thức trả dần số tiền này phía nguyên đơn không đồng ý và gây ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên buộc bà Liễu Thị Kim L1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay 10.000.000 đồng cho nguyên đơn.

[4] Xét, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về phần thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn bà Liễu Thị Kim L1 phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 4, 5, 26, 35, 39, 68, 147, 186, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L đối với bị đơn bà Liễu Thị Kim L1 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Liễu Thị Kim L1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bà Liễu Thị Kim L1 chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Liễu Thị Kim L1 phải nộp số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim L 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000001 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 24/6/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Xuân Nam